

NHU CẦU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC CỦA ĐIỀU DƯỠNG VIÊN BỆNH VIỆN TUYẾN HUYỆN TỈNH BẮC GIANG GIAI ĐOẠN 2016 - 2017

Nguyễn Thị Hoài Thu^{1,✉}, Đặng Thị Luyện²

¹Viện Đào tạo YHDP&YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội

²Sở Y tế Bắc Giang

Nghiên cứu được tiến hành từ 11/2016 đến 7/2017 nhằm mô tả nhu cầu đào tạo liên tục về nội dung và kỹ thuật điều dưỡng cơ bản của các điều dưỡng làm việc tại các bệnh viện đa khoa (BVĐK) huyện thuộc tỉnh Bắc Giang năm 2016. Nghiên cứu sử dụng thiết kế mô tả cắt ngang, khảo sát trên 254 điều dưỡng tại các BVĐK huyện. Kết quả nghiên cứu cho thấy chỉ có 14,2% điều dưỡng viên được đào tạo liên tục về các kỹ thuật và nội dung điều dưỡng cơ bản trong 2016, trong đó 86,1% đã tham gia 1 khoá đào tạo. 54,3% điều dưỡng mong muốn được đào tạo chuyên ngành tại một cơ sở đào tạo thuộc tuyến tỉnh, 78,3% mong muốn được tham gia lớp đào tạo từ 3 - 6 tháng để được nhận chứng chỉ. Các nội dung và kỹ thuật điều dưỡng cơ bản có nhu cầu cao nhất gồm: kỹ thuật chăm sóc người bệnh (72,4%), Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe (61,0%), Theo dõi đánh giá người bệnh (50,4%), cấp cứu sốc phản vệ (81,5%), truyền máu (71,7%) và Bóp bóng ambu, ép tim ngoài lồng ngực (64,2%). Các cơ sở đào tạo liên tục tại tỉnh cần có kế hoạch đào tạo đáp ứng được nhu cầu của đội ngũ điều dưỡng về nội dung chuyên môn và thời gian đào tạo.

Từ khóa: Nhu cầu đào tạo, đào tạo y khoa liên tục, kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, bệnh viện huyện.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đội ngũ điều dưỡng đóng vai trò quan trọng trong việc chăm sóc người bệnh, hỗ trợ và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, giúp người bệnh được chăm sóc tốt nhất trong quá trình khám, điều trị tại các cơ sở y tế, đặc biệt là điều dưỡng các khoa lâm sàng.¹ Nhiều văn bản chính sách của Bộ Y tế đã được ban hành về chuẩn năng lực của điều dưỡng, hướng dẫn công tác chăm sóc người bệnh của điều dưỡng,¹ hoặc quy định về chương trình đào tạo liên cho cán bộ y tế trong đó có điều dưỡng nhằm đảm bảo duy trì và nâng cao năng lực chăm sóc người bệnh.^{2,3} Công tác đào tạo liên tục đã được Bộ Y tế triển khai từ năm 1990, tuy nhiên đến 2008 mới ban hành văn bản chính

thức (Thông tư số 07/2008/TT - BYT), năm 2013 đã thay thế bằng Thông tư số 22/2013/TT - BYT hướng dẫn về công tác đào tạo liên tục đối với nhân viên ngành y tế (cá nhân làm công tác khám chữa bệnh phải cập nhật kiến thức y khoa liên tục tối thiểu 48h/02 năm liên tục).² Ngoài ra, Luật Khám, chữa bệnh cũng quy định người hành nghề y không cập nhật kiến thức y khoa trong 02 năm liên tiếp sẽ bị thu hồi chứng chỉ hành nghề. Điều dưỡng làm việc tại các khoa lâm sàng là người tiếp xúc, theo dõi, chăm sóc người bệnh từ khi người bệnh đến cơ sở y tế khám bệnh cho đến khi được xuất viện. Trình độ chuyên môn của điều dưỡng thể hiện qua mức độ tự tin trong việc tiếp cận, thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh và tư vấn, hỗ trợ cho người bệnh trong quá trình khám, chữa bệnh.⁴ Theo quy định điều dưỡng có chức danh nghề nghiệp khác nhau thực hiện các nhiệm vụ khác nhau,⁵ tuy nhiên tại các cơ sở y tế tuyến huyện trình độ chuyên môn của

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hoài Thu,

Viện ĐT YHDP & YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội

Email: nguyenhoaitu@hmu.edu.vn

Ngày nhận: 07/02/2020

Ngày được chấp nhận: 28/03/2020

điều dưỡng còn nhiều hạn chế và chưa được phân nhiệm vụ theo chức danh nghề nghiệp. Xác định được mức độ tự tin của điều dưỡng để phân công công việc phù hợp với năng lực, đồng thời xác định được nhu cầu đào tạo của nhân viên y tế là rất cần thiết đối với cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo liên tục, nhằm phát hiện chính xác các nội dung, chương trình, kỹ thuật chuyên môn cần được đào tạo và hình thức đào tạo phù hợp với nhân viên y tế nhằm đáp ứng được nhu cầu thiết thực của người học, đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng thời tránh lãng phí về thời gian, kinh phí đào tạo. Một số nghiên cứu gần đây tại các bệnh viện cho thấy mức độ tự tin trong thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, kỹ thuật hồi sức cấp cứu, kỹ thuật chăm sóc người bệnh tại khoa ngoại của điều dưỡng viên còn thấp.^{6,7}

Nghị quyết số 140 - NQ/TU ngày 23/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang đề ra đến năm 2018 các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện sẽ phải tự chủ hoàn toàn về tài chính⁸. Để đảm bảo kinh phí chi trả cho nhân viên và các hoạt động khác, đơn vị phải chú trọng việc nâng cao trình độ chuyên môn, chất lượng của đội ngũ bác sỹ, điều dưỡng trong khám, điều trị, chăm sóc người bệnh.^{9,10}

Cho đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang chưa có nghiên cứu tìm hiểu về thực trạng, nhu cầu đào tạo liên tục của nhân viên y tế, đặc biệt là điều dưỡng làm việc tại các khoa lâm sàng. Với mong muốn xác định được nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng lâm sàng trong giai đoạn tới, chúng tôi tiến hành nghiên cứu nhằm mô tả “nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng tại các bệnh viện đa khoa tuyến huyện tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 - 2017”. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học cho Sở Y tế, các bệnh viện đa khoa tuyến huyện xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo liên tục cho đội ngũ điều dưỡng lâm sàng. Đồng thời giúp

các cơ sở đào tạo liên tục trên địa bàn tỉnh có cơ sở để điều chỉnh chương trình, nội dung đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của người học.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Nghiên cứu định lượng

- Điều dưỡng các khoa lâm sàng (là viên chức của 08 bệnh viện đa khoa tuyến huyện): Các khoa hệ ngoại sản (khoa Phụ sản; Ngoại Sản, Ngoại tổng hợp); các khoa hệ nội (khoa Nội tổng hợp; Hồi sức cấp cứu; Nhi; Nội Hồi sức cấp cứu); các khoa khác (khoa Liên chuyên khoa, Y học cổ truyền, Gây mê hồi sức, Khám bệnh).

- Báo cáo, kế hoạch, số liệu tổng hợp về công tác đào tạo liên tục năm 2015, 2016.

Tiêu chuẩn loại trừ

- Điều dưỡng hợp đồng, nữ 54 tuổi trở lên, nam 59 tuổi trở lên.

- Điều dưỡng đang nghỉ thai sản, đi học, nghỉ ốm trong thời gian tiến hành nghiên cứu.

- Các đối tượng từ chối tham gia nghiên cứu.

2. Phương pháp

Thời gian nghiên cứu: 11/2016 đến 07/2017.

Địa điểm nghiên cứu

08 bệnh viện đa khoa tuyến huyện tỉnh Bắc Giang (BVĐK huyện: Sơn Động, Lục Nam, Lạng Giang, Yên Dũng, Yên Thế, Hiệp Hòa, Tân Yên, Việt Yên).

Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang mô tả, sử dụng phương pháp định lượng.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Cỡ mẫu: 254 điều dưỡng viên tại 8 BVĐK huyện.

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu toàn bộ điều dưỡng viên tại 8 BVĐK huyện đủ điều kiện tham gia vào nghiên cứu. Điều dưỡng các khoa lâm sàng (là biên chế chính thức của 08

bệnh viện đa khoa tuyến huyện): Các khoa hệ ngoại sản (khoa Phụ sản; Ngoại Sản, Ngoại tổng hợp); các khoa hệ nội (khoa Nội tổng hợp; Hồi sức cấp cứu; Nhi; Nội Hồi sức cấp cứu); các khoa khác (khoa Liên chuyên khoa, Y học cổ truyền, Gây mê hồi sức, Khám bệnh).

Tiêu chuẩn loại trừ

Điều dưỡng hợp đồng; Điều dưỡng đang nghỉ thai sản, đi học, nghỉ ốm trong thời gian tiến hành nghiên cứu; Các đối tượng từ chối tham gia nghiên cứu.

Phương pháp thu thập số liệu

Thu thập số liệu thứ cấp

Sử dụng số liệu về công tác đào tạo liên tục trong năm 2015 và 2016 từ báo cáo, bảng tổng hợp của các BVĐK tuyến huyện, cơ sở đào tạo liên tục, báo cáo của phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế.

Thu thập số liệu sơ cấp

Bộ công cụ thu thập: được xây dựng dựa trên hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam năm 2010; Thông tư số 07/2011/TT - BYT ngày 26/01/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện; chuẩn năng lực cơ bản của điều

dưỡng Việt Nam theo Quyết định số 1352/QĐ - BYT ngày 24/4/2012 của Bộ Y tế. Bộ công cụ được thử nghiệm với 05 điều dưỡng lâm sàng, sau đó chỉnh sửa, bổ sung nội dung câu hỏi.

Phương pháp thu thập

Học viên đặt lịch hẹn với lãnh đạo bệnh viện, thông báo lịch làm việc với các trưởng khoa, điều dưỡng trưởng khoa lâm sàng. Lập danh sách điều dưỡng các khoa lâm sàng, lựa chọn đối tượng nghiên cứu theo tiêu chuẩn của nghiên cứu. Tiến hành phát vấn đối tượng nghiên cứu với bộ câu hỏi tự điền (thông báo mục đích của nghiên cứu, hướng dẫn cách điền phiếu). Thu và kiểm tra phiếu phát vấn đảm bảo về số lượng, chất lượng.

3. Xử lý số liệu

Số liệu thu thập được làm sạch, mã hóa. Nhập số liệu bằng phần mềm Epidata 3.1, phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0.

4. Đạo đức của nghiên cứu

Nghiên cứu được tuân thủ theo những quy định của đạo đức trong nghiên cứu, đã được Hội đồng đạo đức Trường Đại học Y tế Công cộng thông qua (số 064/2017/YTCC - HD3 ngày 15/02/2017 của Hội đồng đạo đức trong Nghiên cứu y sinh học).

III. KẾT QUẢ

1. Thông tin về đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu tiến hành trên 254 điều dưỡng. Thông tin về đối tượng nghiên cứu được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

| Thông tin của điều dưỡng | | Số lượng (Tỉ lệ phần trăm) |
|--------------------------|-----------------|----------------------------|
| Tuổi | Từ 20 - 30 tuổi | 114 (44,9%) |
| | Từ 31 - 40 tuổi | 118 (46,5%) |
| | Từ 41 - 50 tuổi | 17 (6,7%) |
| | Từ 51 - 59 tuổi | 5 (2,0%) |
| Giới tính | Nam | 48 (18,9%) |
| | Nữ | 206 (81,1%) |

| Thông tin của điều dưỡng | | Số lượng (Tỉ lệ phần trăm) |
|---|-------------------|----------------------------|
| Trình độ chuyên môn | Sau đại học | 1 (0,4%) |
| | Đại học | 47 (18,5%) |
| | Cao đẳng | 20 (7,9%) |
| | Trung cấp | 186 (73,2%) |
| Thâm niên công tác | Dưới 5 năm | 59 (23,2%) |
| | Từ 5 - 9 năm | 124 (48,8%) |
| | Từ 10 - 19 năm | 57 (22,4%) |
| | Từ 20 năm trở lên | 14 (5,5%) |
| Thông tin về chương trình Đào tạo liên tục | | |
| Số người tham gia các khóa Đào tạo liên tục | | 36 (14,2%) |
| Số khóa đào tạo liên tục cá nhân đã tham gia (n = 36) | 1 khóa | 31 (86,1%) |
| | 2 khóa | 5 (13,9%) |

Phần lớn điều dưỡng ở độ tuổi từ 20 đến 40 tuổi (trên 90%). Điều dưỡng nữ chiếm đa số, với tỷ lệ 81,1%. Tỉ lệ điều dưỡng có trình độ trung cấp cao, tới 73,2%, trong khi số có bằng đại học và cao đẳng chỉ chiếm khoảng 26%. Điều dưỡng có thâm niên công tác cao nhất là 5 - 9 năm (48,8%), tiếp theo là dưới 5 năm (23,2%) và từ 10 - 19 năm (22,4%).

Điều dưỡng đã tham gia các khóa đào tạo liên tục trong năm 2016 là 36 người (chiếm 14,2%), trong đó 86,1% tham gia 01 khóa đào tạo liên tục, 13,9% được tham gia 02 khóa đào tạo liên tục, không có trường hợp nào được đào tạo liên tục từ 03 khóa đào tạo liên tục trở lên.

2. Nhu cầu đào tạo liên tục giai đoạn 2017 - 2018

Khảo sát 254 điều dưỡng viên của các BVĐK huyện nhằm tìm hiểu nhu cầu đào tạo về kỹ thuật điều dưỡng thu được một số kết quả sau.

Về địa điểm, thời gian mong được đào tạo liên tục

Bảng 2. Địa điểm, thời gian mong muốn đào tạo liên tục của điều dưỡng

| Mong muốn của điều dưỡng về đào tạo liên tục | Nội dung | Số lượng (%) |
|--|--------------------------------------|--------------|
| Địa điểm mong muốn được đào tạo cấp chứng chỉ chuyên ngành | Cơ sở đào tạo liên tục tuyến tỉnh | 138 (54,3%) |
| | Các viện nghiên cứu, BV tuyến TƯ | 53 (20,9%) |
| | Các trường ĐHY dược | 45 (17,7%) |
| | Các trường trung cấp Y dược tại tỉnh | 18 (7,1%) |
| Thời gian mong muốn được đào tạo chứng chỉ chuyên ngành | Từ 3 - 6 tháng | 199 (78,3%) |
| | Từ 1 - 2 tháng | 30 (11,8%) |
| | Trên 1 năm | 13 (5,1%) |
| | Từ 7 - 9 tháng | 12 (4,7%) |

| Mong muốn của điều dưỡng về đào tạo liên tục | Nội dung | Số lượng (%) |
|--|---------------------|--------------|
| Địa điểm mong muốn được đào tạo ngắn hạn | Tuyến tỉnh | 119 (46,9%) |
| | Tại đơn vị công tác | 82 (32,3%) |
| | Tuyến trung ương | 45 (17,7%) |
| | Tuyến huyện | 8 (3,1%) |
| Thời gian mong muốn được đào tạo ngắn hạn | Từ 3 - 5 ngày | 137 (53,9%) |
| | Trên 5 ngày | 59 (23,2%) |
| | Từ 1 - 2 ngày | 58 (22,8%) |

Trên 50% điều dưỡng viên có nhu cầu tham gia các khóa đào tạo tại cơ sở đào tạo liên tục của tỉnh (54,3%). 2/3 mong muốn thời gian trung bình của các khóa đào tạo liên tục là 3 - 6 tháng (78,3%). Bên cạnh đó, điều dưỡng viên có nhu cầu tập huấn ngắn hạn tại các cơ sở ở tuyến tỉnh chiếm 46,9%. 53,9% điều dưỡng mong muốn thời gian trung bình của các đợt đào tạo ngắn hạn là 3 - 5 ngày, và mong muốn được cấp giấy chứng nhận để chuyển đổi số giờ đào tạo liên tục theo quy định của Bộ Y tế.

Nhu cầu đào tạo liên tục về nội dung, kỹ thuật điều dưỡng cơ bản

Bảng 3. Nhu cầu đào tạo liên tục về nội dung điều dưỡng cơ bản

| TT | Nhu cầu Đào tạo liên tục Nội dung điều dưỡng cơ bản | Số lượng (%) |
|----|--|--------------|
| 1 | Đảm bảo an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn, kỹ thuật trong chăm sóc người bệnh | 184 (72,4%) |
| 2 | Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe | 155 (61,0%) |
| 3 | Theo dõi đánh giá người bệnh | 128 (50,4%) |
| 4 | Chăm sóc dinh dưỡng | 125 (49,2%) |
| 5 | Dùng thuốc và theo dõi dùng thuốc cho người bệnh | 116 (45,7%) |
| 6 | Chăm sóc phục hồi chức năng | 112 (44,1%) |
| 7 | Chăm sóc người bệnh có chỉ định phẫu thuật, thủ thuật | 111 (43,7%) |
| 8 | Chăm sóc về tinh thần, vệ sinh cá nhân | 103 (40,6%) |
| 9 | Ghi chép hồ sơ bệnh án | 92 (36,2%) |

Kết quả khảo sát 254 điều dưỡng viên cho thấy: các nội dung điều dưỡng có tỉ lệ điều dưỡng mong muốn được đào tạo cao nhất gồm: (1) Đảm bảo an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn, kỹ thuật trong chăm sóc người bệnh (72,4%). (2) Tư vấn giáo dục sức khỏe (61,0%). (3) Theo dõi đánh giá người bệnh (50,4%).

Bảng 4. Nhu cầu đào tạo liên tục về kỹ thuật điều dưỡng cơ bản

| TT | Nhu cầu Đào tạo liên tục các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản | Số lượng (%) |
|----|---|--------------|
| 1 | Cấp cứu sốc phản vệ | 207 (81,5%) |

| TT | Nhu cầu Đào tạo liên tục các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản | Số lượng (%) |
|----|---|--------------|
| 2 | Truyền máu | 182 (71,7%) |
| 3 | Bóp bóng ambu, ép tim ngoài lồng ngực | 163 (64,2%) |
| 4 | Đặt sonde dạ dày | 105 (41,3%) |
| 5 | Dẫn lưu nước tiểu liên tục | 101 (39,8%) |
| 6 | Thông tiểu | 73 (28,7%) |
| 7 | Truyền dịch | 49 (19,3%) |
| 8 | Lấy máu, nước tiểu xét nghiệm | 28 (11,0%) |
| 9 | Tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm tĩnh mạch | 27 (10,6%) |
| 10 | Đo dấu hiệu sinh tồn | 17 96,7%) |

Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản có nhu cầu đào tạo liên tục trong giai đoạn 2017 - 2018 là: (1) Cấp cứu sóc phân vệ (81,5%), (2) Kỹ thuật truyền máu (71,7 %), (3) Bóp bóng ambu, ép tim ngoài lồng ngực (64,2%).

IV. BÀN LUẬN

Ngành Y là một ngành đặc biệt, khác biệt so với các ngành nghề khác là đòi hỏi người nhân viên y tế vừa làm việc, vừa học tập cập nhật kiến thức, kỹ thuật mới, học liên tục cho đến khi không còn hành nghề. Tất cả nhân viên y tế đều mong muốn được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng lâm sàng để nâng cao chất lượng trong công tác chăm sóc sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng.

Kết quả khảo sát 254 điều dưỡng viên cho thấy hiện tại chỉ có 14,2% điều dưỡng được đào tạo liên tục trong năm vừa qua, mà phần lớn điều dưỡng mong muốn được đào tạo liên tục về các nội dung và kỹ thuật điều dưỡng cơ bản để tự tin hơn trong việc chăm sóc người bệnh.

Địa điểm, thời gian mong muốn đào tạo liên tục: Điều dưỡng có nhu cầu đào tạo liên tục tại các cơ sở đào tạo liên tục tuyển tỉnh (54,3%) với thời gian đào tạo liên tục là 3 - 6 tháng (78,3%) cao hơn kết quả trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hoài Thu (nhu cầu đào tạo liên tục có thời gian từ 30 ngày trở lên chỉ có

20,5%).⁶ Nhu cầu này rất thiết thực và phù hợp với thực tế, vì đào tạo liên tục tại tỉnh thuận lợi về nhiều mặt cho nhân viên và đơn vị sử dụng lao động như: Gần nhà, chi phí sinh hoạt, đi lại thấp, kinh phí chi trả cho các khóa đào tạo liên tục hợp lý, các kỹ thuật có sự tương đồng với đơn vị tuyển huyện, đồng thời cá nhân vẫn có thể tham gia một số hoạt động tại đơn vị. Nhu cầu đào tạo liên tục tại các trường Y được thấp do các trường chủ yếu là đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, các kỹ năng thực hành tuy bài bản nhưng chưa thật sự phù hợp với thực tế, nhu cầu của các đơn vị.¹¹

Nhu cầu đào tạo ngắn hạn tại cơ sở y tế tuyển tỉnh (46,9% với thời gian từ 3 - 5 ngày (53,9%) và mong muốn được cấp giấy chứng nhận để qui đổi số giờ đào tạo liên tục theo qui định của Bộ Y tế. Đối tượng nghiên cứu mong muốn được tập huấn tại cơ sở y tế tuyển tỉnh vì mong sẽ được cập nhật các kiến thức mới, kỹ thuật mới và có sự giao lưu, học hỏi kinh nghiệm với các đồng nghiệp khác tại các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn.

Tỉ lệ điều dưỡng mong muốn được đào tạo ngắn hạn tại đơn vị là 32,3 %, thấp hơn nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hoài Thu (nhu cầu đào tạo liên tục tại bệnh viện là 94,6%).⁶ Nhu cầu này rất xác đáng vì thuận tiện cho điều dưỡng tham gia được nhiều buổi tập huấn, không mất kinh phí đi lại, ăn ở, vẫn thực hiện được nhiệm vụ chuyên môn. Tuy nhiên BVĐK huyện chưa được cấp mã đào tạo liên tục nên không thể cấp giấy chứng nhận và qui đổi thành số giờ đào tạo liên tục cho người tham gia tập huấn, nếu căn cứ vào nhu cầu này các đơn vị tuyến huyện có thể phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo liên tục tuyến tỉnh hoặc tuyến trung ương tổ chức các đợt tập huấn tại đơn vị thì sẽ giải quyết được số giờ đào tạo liên tục theo qui định của Bộ Y tế.³

Nhu cầu đào tạo liên tục về nội dung điều dưỡng cơ bản: Nội dung có nhu cầu đào tạo liên tục được ưu tiên theo thứ tự sau: (1) Đảm bảo an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn (72,4%), (2) Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe (61,0%), (3) Theo dõi đánh giá người bệnh (50,4%).

Mong muốn đảm bảo an toàn, hạn chế sai sót chuyên môn tránh tai biến cho người bệnh, được người điều dưỡng quan tâm và xác định đó là mục tiêu quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Hạn chế được sai sót chuyên môn, không chỉ bệnh nhân được hưởng lợi mà bản thân người điều dưỡng cũng tránh được các phiền toái như kiện cáo, kỷ luật và mong muốn chính là người bệnh được chăm sóc tốt nhất, khỏi bệnh nhanh và không có biến chứng.

Tư vấn giáo dục sức khỏe đóng vai trò quan trọng trong việc phối hợp điều trị, chăm sóc bệnh nhân giữa nhân viên y tế với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân. Hiện nay do quá tải bệnh viện nên vấn đề tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh thực hiện chưa tốt, do đó nhiều trường hợp gây bức xúc cho gia đình

bệnh nhân. Ngoài ra, bệnh tật diễn biến ngày càng phức tạp, trình độ dân trí được nâng cao, hệ thống thông tin mở rộng nên nhu cầu được tư vấn, giáo dục sức khỏe của người dân tăng cao, bắt buộc nhân viên y tế phải tự cập nhật, đào tạo để có thể đáp ứng được nhu cầu của người bệnh, của công việc. Nhu cầu đào tạo liên tục về tư vấn, giáo dục sức khỏe trong nghiên cứu của chúng tôi (61,0%) thấp hơn so với kết quả trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thu Hằng (75,0%)⁷ và thấp hơn kết quả trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hoài Thu (trên 70,0%).⁶

Nhu cầu đào tạo liên tục về kỹ thuật điều dưỡng cơ bản: 03/10 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản có nhu cầu đào tạo liên tục cao (từ 64,2% đến 91,9%) là: (1) cấp cứu sốc phản vệ (81,5%), (2) Truyền máu (71,7%) và, (3) Bóp bóng ambu, ép tim ngoài lồng ngực (64,2%). Đây là kỹ thuật khó, chuyên sâu, diễn biến phức tạp nên đa số điều dưỡng mong muốn tiếp tục được đào tạo liên tục trong những năm tới. Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hoài Thu tiến hành tại bệnh viện Phổi Trung ương năm 2015 cũng cho thấy: Nhu cầu đào tạo liên tục của kỹ thuật bóp bóng ambu đối với điều dưỡng đại học, cao đẳng là 59,2%, điều dưỡng trung cấp là 81,7%⁶ tương đương với kết quả nghiên cứu của chúng tôi. Các điều dưỡng không chỉ có nhu cầu đào tạo liên tục các kỹ thuật khó, chuyên sâu mà vẫn có mong muốn được đào tạo lại các kỹ thuật mình đã thực hiện tự tin, có thể vì trong quá trình thực hành họ làm tắt, cắt bớt các bước vì vậy đào tạo lại giúp họ điều chỉnh, thực hiện đúng qui trình điều dưỡng, tránh xảy ra sai sót chuyên môn.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy cơ hội đào tạo liên tục cho các điều dưỡng viên của bệnh viện đa khoa tuyến huyện còn ít, với tỉ lệ 14,2% điều dưỡng được đào tạo liên tục trong năm 2016. Dựa vào

nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng viên, các bệnh viện cần lập kế hoạch đào tạo phù hợp với nhu cầu của điều dưỡng. Cụ thể, cần chú trọng vào các nội dung và kỹ thuật cơ bản có nhu cầu cao như đảm bảo an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn, tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe, theo dõi đánh giá người bệnh, cấp cứu sốc phản vệ, truyền máu, bóp bóngambu, ép tim ngoài lồng ngực. Các cơ sở đào tạo liên tục tại tỉnh cần có kế hoạch đào tạo đáp ứng được nhu cầu của đội ngũ điều dưỡng về nội dung chuyên môn và thời gian đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế. Quyết định số 1352/QĐ - BYT ngày 21/4/2012 chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam. 2012.
2. Bộ Y tế. Thông tư liên tịch số 22/2013/TT - BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 về việc hướng dẫn đào tạo liên tục cho cán bộ y tế. 2013.
3. Bộ Y tế. Thông tư 07/2011/TT - BYT ngày 26 tháng 11 năm 2011 về hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện. 2011.
4. Chong MC, Francis K, Cooper S, et al. Current Continuing Professional Education Practice among Malaysian Nurses. *Nursing Research and Practice. Nurs Res Pract.* 2014.
5. Bộ Y tế. Thông tư số 26/TTLT - BYT - BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, chức

danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y. 2015.

6. Nguyễn Thị Hoài Thu. Đánh giá nhu cầu đào tạo liên tục của Điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện Phổi Trung ương, giai đoạn 2015 - 2017. *Luận văn Thạc sỹ Quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế công cộng.* 2015.

7. Nguyễn Thị Thu Hằng. Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng các khoa lâm sàng Bệnh viện C Thái Nguyên năm 2016. *Luận văn Thạc sỹ Quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế công cộng.* 2016.

8. Tỉnh ủy tỉnh Bắc Giang. Nghị quyết số 140 - NQ/TU ngày 22/9/2016 thông qua Đề án của UBND tỉnh về sắp xếp đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 - 2020. 2016.

9. Bộ Y tế. Quyết định 2992/QĐ - BYT ngày 17/7/2015 phê duyệt Kế hoạch phát triển nhân lực trong hệ thống khám, chữa bệnh giai đoạn 2015 - 2020. 2015.

10. Nguyễn Văn Quang. Thực trạng năng lực điều dưỡng trung cấp và một số yếu tố liên quan tại các khoa lâm sàng bệnh viện tuyến huyện tỉnh Đồng Tháp. *Luận văn Thạc sỹ Quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế công cộng.* 2016.

11. Lương Ngọc Khuê. Quản lý đào tạo liên tục tại bệnh viện. Hà Nội Cục Quản lý Khám chữa bệnh. 2014.

Summary

TRAINING NEEDS FOR CLINICAL NURSES WORKING IN DISTRICT HOSPITALS OF BAC GIANG PROVINCE IN 2016-2017

The study was conducted from 11/2016 to 7/2017 to describe the need for continuous training on the content and basic nursing techniques for nurses working in district hospitals of Bac Giang province in 2016. This was a cross-sectional descriptive design to survey 254 nurses at the district hospitals. Results showed that only 14.2% of nurses were trained on basic nursing techniques

and contents in 2016, of which 86.1% attended a training course. 54.3% of nurses expected to receive specialized training at a provincial-level training facility, 78.3% wished to attend a 3-6-month training course to receive a certificate. The contents and basic nursing techniques with the highest demands included: Patient care technique (72.4%), Health education counseling and guidance (61.0%), Monitoring and evaluation of patients (50.4%), Anaphylaxis in emergency (81.5%), Blood transfusion (71.7%), Ambu balloon squeeze and Cardiopulmonary resuscitation (64.2%). It is recommended that continuing training institutions in the province should have a training plan to meet the needs of the nursing workforce in terms of professional content and training time.

Key words: Training need, continuous medical education, basic nursing technique, district hospital.